TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 107/2025/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 09 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1966; căn cước công dân số: 042166003462, cấp ngày 23/04/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn M'Đrắk, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk;

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1969; căn cước công dân số: 038069027479, cấp ngày 18/11/2024, nơi cấp: Bộ C; địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UB Thường vụ Quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn L tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn L có 02 (hai) con chung là: Nguyễn Văn N, sinh ngày 04/01/1994 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 19/10/1997.

Hiện nay 02 con chung đều đã thành niên (trên 18 tuổi) và có khả năng lao động nên không xem xét.

Về tài sản và công nợ: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ, bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006121 ngày 24/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Như vậy, bà Nguyễn Thị T được nhận lại số tiền 150.000đ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Giang, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến